

NỘI DUNG CHÍNH VÀ GIẢI THÍCH ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ SABECO

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Nội dung chính sửa đổi bổ sung và giải thích Điều lệ SABECO trình Đại hội đồng cổ đông 2021 sử dụng các từ ngữ viết tắt như giải thích dưới đây. Lưu ý rằng, những từ ngữ và giải thích tương ứng chỉ sử dụng tại tài liệu này.

- "SABECO" : Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn;
- "Điều lệ mẫu" : Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng theo quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC;
- "Điều lệ 2019" : Điều lệ của SABECO được Đại hội đồng cổ đông SABECO thông qua ngày 12/04/2019;
- "Dự thảo Điều lệ " : Dự thảo Điều lệ bao gồm những nội dung được đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thực hiện trên bản gốc là Điều lệ hiện hành của SABECO (ban hành ngày 21/4/2019);
- "Luật Doanh nghiệp" : Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được nước Quốc hội Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- "Luật Chứng khoán" : Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- "Nghị định 155" : Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- "Thông tư 116" : Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155 của Chính phủ.

II. ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ CĂN CỨ:

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ dựa trên những quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155 và Thông tư 116 liên quan đến quản trị doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Dự thảo Điều lệ cũng đồng thời điều chỉnh cách diễn đạt tại một số điều khoản nhằm thuận tiện cho việc áp dụng Điều lệ.

NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ SABECO

Chú thích cách trình bày:

- Nội dung liệt kê chỉ bao gồm những điều chỉnh, bổ sung ảnh hưởng đến nội dung các điều khoản. Chi tiết điều chỉnh tại Dự thảo Điều lệ đính kèm..

- Các điều chỉnh về chuẩn hóa thuật ngữ, điều chỉnh tên chương, tên điều, điều chỉnh trình bày văn bản sẽ được thể hiện tại Dự thảo Điều lệ.

- Hình thức sửa đổi bổ sung được thể hiện bằng chữ in nghiêng đậm, như: ***Bổ sung, Điều chỉnh, Lược bỏ,...***;

- Nội dung bổ sung mới được thể hiện dưới dạng chữ **màu xanh**;

- Nội dung lược bỏ được thể hiện bằng chữ màu đen và ~~gạch giữa thân chữ~~;

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
		<i>Bổ sung một số thuật ngữ như:</i> p) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	Các thuật ngữ có sử dụng tại Điều lệ.

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		o) “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con; m) “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.	
2	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	
	4. Trường hợp cổ phần bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Tổng công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải đáp ứng các nội dung quy định tại Điều 120 Khoản 3 Luật Doanh nghiệp	Điều chỉnh, bổ sung nội dung tại khoản 4 4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được SABECO cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	Khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp
3	Điều 10. Thu hồi cổ phần	Điều 10. Thu hồi cổ phần	
		Lược bỏ để phù hợp thực tế quản trị SABECO	
4	Điều 14. Quyền của cổ đông	Điều 1413. Quyền của cổ đông	
	1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ	Điều chỉnh điểm a khoản 1 1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thông qua hình thức theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO, Điều lệ này và quy định của pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	xa;		
		<p>Bổ sung nội dung tại điểm i, j và k khoản 1</p> <p>i) Được đối xử bình đẳng;</p> <p>j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do SABECO công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p>	Điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán
	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 2 Điều 114 và Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính</p>	<p>Điều chỉnh nội dung về Cổ đông lớn</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 2 khoản 3 Điều 114 115 và Điều 136 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét và, tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của hệ thống kế toán Việt Nam SABECO;</p> <p>c) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 142 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>d) Các quyền khác theo quy định tại theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất mười phần trăm</p>	<p>Khoản 2 và khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Khoản 5 Điều 115</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam; d) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	(10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 26 Điều lệ này. Nhóm cổ đông đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	Luật Doanh nghiệp
5	Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông	
	2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.	Điều chỉnh khoản 2 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. thông qua hình thức theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	Điểm a khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
		Bổ sung khoản 5, khoản 6 và khoản 8 5. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được SABECO hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong SABECO phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của SABECO trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 6. Bảo mật các thông tin được SABECO cung cấp theo quy định tại Điều lệ SABECO và quy định của pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và	Khoản 2 Điều 119 Luật Doanh nghiệp Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		<p>lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được SABECO cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>8. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của SABECO, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điểm d khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán</p>
6	Điều 16. Đại hội đồng cổ đông	Điều 1615. Đại hội đồng cổ đông	
	<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của SABECO. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Tổng công ty có thể gia hạn với Cơ quan đăng ký kinh doanh, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Điều chỉnh khoản 1</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của SABECO. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Tổng công ty có thể quyết định gia hạn với Cơ quan đăng ký kinh doanh họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.</p>	<p>Khoản 1 Điều 138 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Khoản 1 và khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>2. Hội đồng quản trị.... Kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự cuộc họp để tư vấn về việc thông qua báo cáo tài chính</p>	<p>Bổ sung khoản 2</p> <p>2. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp trong trường hợp tổ chức cuộc họp đồng thời tại nhiều địa điểm. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tại địa điểm trên lãnh thổ Việt</p>	<p>Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	hàng năm.	<p>Nam.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO, bao gồm thông qua các báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm SABECO.</p> <p>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của SABECO có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, SABECO phải mời đại diện tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của SABECO dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	
7	Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 17 16 . Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	
		<p>Điều chỉnh bổ sung điểm c khoản 1</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị phải đảm bảo các nội dung quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	Điều 280 Nghị định 155
		<p>Bổ sung điểm d khoản 1</p> <p>d) Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán;</p>	Điều 284 Nghị định 155

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: d) Lựa chọn công ty kiểm toán</p>	<p>Điều chỉnh tiêu đề khoản 2 và điểm d khoản 2 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề quyền và nghĩa vụ sau: d) Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của SABECO, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p>	<p>Điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp</p>
		<p>Bổ sung điểm o khoản 2 o) Thông qua các giao dịch quy định tại Điều 421 của Điều lệ này;</p>	<p>Khoản 4 Điều 295 Nghị định 155</p>
	<p>p) Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị công ty của SABECO theo đề nghị của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều chỉnh điểm p khoản 2 p) Thông qua các quy chế nội bộ về quản trị SABECO, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị SABECO theo đề nghị của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điểm 1 khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp</p>
8	<p>Điều 18. Các đại diện được ủy quyền</p>	<p>Điều 17. Các đại diện được ủy quyền</p>	
	<p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 114 và Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải</p>	<p>Điều chỉnh khoản 1 và khoản 2 1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền là tổ chức có thể trực tiếp tham dự Đại hội đồng cổ đông theo hợp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Điểm a Khoản 1 khoản 3 Điều 114 và Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu</p>	<p>Khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	<p>xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của SABECO và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>d) Người được ủy quyền dự họp</p>	<p>bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông nêu tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản theo mẫu của SABECO và phải có chữ ký. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định sau đây:</p> <p>e) Trường hợp của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo, thời hạn ủy quyền, người đại diện theo pháp luật chữ ký của cổ đông bên ủy quyền và người bên được ủy quyền dự họp;</p> <p>f) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với SABECO).</p>	<p>Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.		
9	Điều 20. Triệu tập đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 2019. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	
	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Lập danh sách cổ đông SABECO có quyền dự họp. Thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.	Điều chỉnh điểm a khoản 2 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Lập danh sách cổ đông SABECO có quyền dự họp. Thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;	Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp
	g) Công bố thông tin và gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không	Điều chỉnh điểm g khoản 2 g) Công bố thông tin và gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;	

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;		
	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm thông tin về tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của SABECO; thông tin về thời gian họp, địa điểm họp, chương trình họp; các tài liệu, thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo các nội dung họp dự kiến, mẫu giấy ủy quyền dự họp và những yêu cầu khác đối với cổ đông dự họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông SABECO có quyền dự họp và đồng thời đăng</p>	<p>Điều chỉnh và bổ sung khoản 3</p> <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm thông tin về tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của SABECO; thông tin về thời gian họp, địa điểm họp, chương trình họp; các tài liệu, thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo các nội dung họp dự kiến; mẫu giấy ủy quyền dự họp và những yêu cầu khác đối với cổ đông dự họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ tính từ ngày được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông SABECO có quyền dự họp theo phương thức bảo đảm và đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của SABECO.</p> <p>Tài liệu họp có thể được gửi kèm theo thông báo mời họp khi gửi cho cổ đông hoặc có thể thay thế bằng cách đăng tải trên trang web của SABECO và thông tin về hình thức tải tài liệu phải được đề cập trên thông báo mời họp. Các tài liệu này bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b) Phiếu biểu quyết;</p>	<p>Khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp</p> <p>Khoản 1, khoản 3 và khoản 4 Điều 143 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	trên trang thông tin điện tử của SABECO.	c) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;	
	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau: b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này;	Điều chỉnh tiêu đề khoản 5 và điểm b khoản 5 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau: b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (05%) cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 14-13 Điều lệ này.	Khoản 3 và khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
	6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho chương trình họp.	Lược bỏ khoản 6 Điều 20 của Điều lệ 2019 6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho chương trình họp.	Đề cập tại điểm q khoản 3 Điều 29 Dự thảo Điều lệ
	7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo	Chuyển nội dung khoản 7 Điều 20 Điều lệ 2019 thành nội dung khoản 5 Điều 22 Dự thảo Điều lệ Điều 22. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua sẽ có giá trị và có hiệu lực kể cả khi trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm Điều lệ này và quy định của pháp luật.	Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.		
10	Điều 21. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 2120. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	
	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều chỉnh khoản 1 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp
	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều chỉnh khoản 2 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là cổ đông và đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp
		Điều chỉnh khoản 3	

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông thông báo mời họp lần thứ ba có thể phải được triệu tập gửi trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>Khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp</p>
11	<p>Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 2221. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	
	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, SABECO sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số</p>	<p><i>Điều chỉnh khoản 2 Điều 22 Điều lệ 2019 thành điểm a khoản 1 Điều 21 Dự thảo Điều lệ và điều chỉnh nội dung điểm a khoản 1</i></p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, SABECO sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ</p>	<p>Khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	<p>đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó [...]</p>	<p>và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành kết quả biểu quyết vấn đề đó trước khi cuộc họp kết thúc. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu căn cứ đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
		<p>Bổ sung nội dung khoản 7, khoản 8, khoản 9 và khoản 10 (nội dung bổ sung chi tiết tại Dự thảo Điều lệ)</p>	<p>Điều 146 Luật Doanh nghiệp Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155</p>
12	<p>Điều 23. Hình thức thông qua quyết định Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 2322. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	
	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm</p>	<p>Điều chỉnh khoản 1 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng phiếu</p>	<p>Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Việc họp Đại hội cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Việc họp, trừ nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông thường niên không quy định tại khoản 1 Điều 176 phải được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua tại cuộc họp.	
	3. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông (tham dự cuộc họp hoặc bằng phiếu lấy ý kiến) tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này và Khoản 8 Điều 24 Điều lệ này.	Điều chỉnh khoản 3 3. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51 trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông (tham dự cuộc họp hoặc bằng phiếu lấy ý kiến) tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 4 và khoản 5 của Điều này, khoản 1 của Điều 198 và khoản 8 của Điều 24-23 thuộc của Điều lệ này.	Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp
		Bổ sung khoản 5 Điều 22 Dự thảo Điều lệ trên cơ sở điều chỉnh nội dung khoản 7 Điều 20 Điều lệ 2019 5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua sẽ có giá trị và có hiệu lực kể cả khi trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm Điều lệ này và quy định của pháp luật.	Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp
		Bổ sung khoản 6	

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của SABECO trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày thông qua.	Khoản 5 Điều 148 Luật Doanh nghiệp
13	Điều 24. Thẩm quyền, thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Điều 23. Thẩm quyền, thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
		<i>Điều chỉnh cập nhật nội dung khoản 1, khoản 3, khoản 4 và khoản 5</i> <i>(nội dung chi tiết theo Dự thảo Điều lệ)</i>	Khoản 3 và khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp
	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu	<i>Điều chỉnh khoản 6</i> Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của SABECO trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu	Khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp
	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện tối thiểu 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	<i>Điều chỉnh khoản 8</i> Quyết định Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện tối thiểu 51% trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 2 Điều 148 và khoản 8 Điều 149 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông		
14	Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 2524. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	
		<i>Điều chỉnh bổ sung nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp (nội dung chi tiết theo Dự thảo Điều lệ)</i>	Điều 150 Luật Doanh nghiệp
15	Điều 26. Yêu cầu hủy quyết định Đại hội đồng cổ đông	Điều 2625. Yêu cầu hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
		<p>Điều chỉnh như sau:</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông hoặc từ ngày SABECO công bố các tài liệu này trên trang thông tin điện tử của SABECO, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 14-13 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 22 của Điều lệ này; 2. Trình tự, thủ tục và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. 	Điều 151 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		Nghị quyết vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	
16	Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Điều 27 26 . Ứng cử, và đề cử thành viên Hội đồng quản trị	
	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. [...]	Điều chỉnh khoản 2 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. [...]	Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
17	Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị	Điều 28 27 . Thành phần và nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản trị	
	1. Thành viên Hội đồng quản trị SABECO không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty đại chúng khác. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của SABECO phải đảm bảo tối	Điều chỉnh khoản 1 1. Thành viên Hội đồng quản trị SABECO không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty đại chúng khác. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của SABECO phải đảm bảo tối thiểu có một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. không điều hành. Hội đồng quản trị của SABECO phải đảm bảo tối thiểu có hai	Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155 Khoản 4 Điều 276

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	thiếu có một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.	(02) thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 151 155 Luật Doanh nghiệp.	Nghị định 155
18	Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 2928. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
		Bổ sung điểm i và điểm k khoản 3 i) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; k) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;	Điểm c và điểm đ khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp
	s) Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị SABECO trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị SABECO không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO;	Điều chỉnh điểm s khoản 3 Điều lệ 2019 tương ứng điểm u khoản 3 Dự thảo Điều lệ u) Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị SABECO và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị SABECO và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO;	Khoản 4 Điều 278 Nghị định 155
19		Điều 29. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của	Thuận tiện trong

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		thành viên Hội đồng quản trị	việc áp dụng
	Khoản 6, 7, 8, 9 Điều 29	Bổ sung điều này theo các nội dung liên quan từ khoản 6,7,8,9 Điều 29 Điều lệ 2019 (nội dung bổ sung chi tiết tại Dự thảo Điều lệ) Bổ sung khoản 4, khoản 6 4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của SABECO theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của SABECO và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được SABECO mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ SABECO.	Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp Khoản 3 Điều 28 Điều lệ mẫu Thông tư 116
20	Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
		Điều chỉnh khoản 4 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận đơn từ chức hoặc ngày ban hành quyết định bãi nhiệm hoặc quyết định miễn nhiệm.	Khoản 1 Điều 156 Luật Doanh nghiệp
		Điều chỉnh khoản 5	

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		<p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định không làm việc được thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức họ tạm thời thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán cho đến khi Chủ tịch có quyết định mới của Hội đồng quản trị có mặt hoặc có khả năng làm việc.</p>	Khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp
21	Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	
		<p>Điều chỉnh khoản 7 7. Thông báo và chương trình họp Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình,</p>	Khoản 11 Điều 157 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên không thể dự họp.	
22	Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	
		Điều chỉnh khoản 1 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập văn phòng, các tiểu ban, bộ phận trực thuộc và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.	Phù hợp quy định về quyền quyết định thành lập Ủy ban kiểm toán của Hội đồng quản trị
23	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc	
		Bổ sung khoản 2 2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của SABECO và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp
24	Điều 37. Thành lập và hoạt động của Ban Kiểm toán	Điều 37. Thành lập và hoạt động của Ủy ban kiểm toán	
		Điều chỉnh tên gọi từ Ban Kiểm toán thành Ủy ban kiểm toán Điều chỉnh tên gọi người đứng đầu: Trưởng Ban kiểm toán thành Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	
		Điều chỉnh khoản 1	

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		<p>1. Các tiêu chuẩn của thành viên Ủy ban kiểm toán</p> <p>a) Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành sẽ chiếm đa số trong Ủy ban kiểm toán;</p> <p>b) Hội đồng quản trị sẽ quyết định có ít nhất một thành viên trong Ủy ban kiểm toán có chuyên môn về tài chính, kế toán hoặc kiểm toán (có bằng cấp, chứng chỉ hoặc kinh nghiệm liên quan) và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của SABECO; - Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SABECO trong 03 năm liền trước đó. 	<p>Khoản 3 Điều 282 Nghị định 155</p>
		<p><i>Bổ sung nội dung về quyền và nghĩa vụ Ủy ban kiểm toán tương ứng tại khoản 3</i></p> <p>3. Quyền Ủy ban kiểm toán có các quyền và trách nhiệm nghĩa vụ như sau:</p> <p>a) Giám sát tính trung thực của Báo Kiểm toán báo cáo tài chính của SABECO và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của SABECO;</p> <p>Ban Kiểm b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</p> <p>c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của SABECO;</p> <p>e) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị</p>	<p>Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		<p>thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;</p> <p>f) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp SABECO có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</p> <p>g) Giám sát nhằm bảo đảm SABECO tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của SABECO;</p> <p>h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, quy chế nội bộ và Điều lệ SABECO.</p>	
25	Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
		<p>Điều chỉnh thuật ngữ</p> <p>Sử dụng thuật ngữ “Người quản lý” theo định nghĩa tại điểm f khoản 1 Điều 1 của Dự thảo Điều lệ thay thế cho các cụm từ sau: “Người quản lý và các chức danh khác”, “một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý và chức danh khác”.</p>	Điều chỉnh để phù hợp với điều khoản liên quan trong Dự thảo Điều lệ.
		<p>Bổ sung khoản 5</p> <p>5. Người quản lý phải gửi thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán về các giao dịch giữa SABECO và/hoặc công ty con với họ hoặc với người có liên quan của họ theo quy định của pháp luật. SABECO phải công bố thông tin về các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông hoặc</p>	Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; Điểm a Khoản 6 Điều 41 Luật Chứng khoán;

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
		Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định của Luật Chứng khoán về công bố thông tin.	Điểm đ khoản 2 Điều 277 Nghị định 155 Điều 291 Nghị định 155
		Bổ sung khoản 6 6. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết các giao dịch mang lại lợi ích cho bản thân hoặc người có liên quan của họ.	Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp Khoản 4 Điều 291 Nghị định 155
26	Điều 41. Hợp đồng và giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua	Điều 41. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với cổ đông, Người quản lý và người có liên quan của họ	
		Điều chỉnh theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định 155 (nội dung điều chỉnh chi tiết tại Dự thảo Điều lệ)	Điều 167 Luật Doanh nghiệp Điều 293 Nghị định 155
27	Điều 42. Quyền kiểm tra sổ sách, hồ sơ	Điều 42. Quyền kiểm tra sổ sách, hồ sơ	
	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm	Điều chỉnh khoản 1 Điều 42 Điều lệ 2019 thành khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Dự thảo Điều lệ 1. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ SABECO, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết	Điểm b khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
	tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	<p>Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Tổng công ty. Yêu cầu kiểm tra do sát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của SABECO.</p> <p>Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	
28	Điều 52. Con dấu	Điều 52. Dấu	
		Điều chỉnh tên gọi: sử dụng thuật ngữ “Dấu” thay thế cho thuật ngữ “Con dấu”	Điều 43 Luật Doanh nghiệp
		<p>Bổ sung khoản 1 và khoản 3</p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>3. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của SABECO, chi nhánh, văn phòng đại diện của SABECO (nếu có).</p>	Điều 43 Luật Doanh nghiệp

STT	ĐIỀU KHOẢN THEO ĐIỀU LỆ 2019	NỘI DUNG ĐỀ XUẤT TẠI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ, LÝ DO ĐỀ XUẤT
29	Điều 53. Chấm dứt hoạt động	Điều 53. Chấm dứt hoạt động	
	<p>1.SABECO có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Tòa án tuyên bố SABECO phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</p>	<p>Bổ sung điểm c khoản 1</p> <p>1. SABECO có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Tòa án tuyên bố SABECO phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;</p> <p>d) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</p>	<p>Điểm d khoản 1 Điều 207 Luật Doanh nghiệp</p>
30	Điều 55. Thanh lý	Điều 55. Thanh lý	
	<p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</p> <p>f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm a đến Điểm e Khoản này được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>Điều chỉnh điểm b và điểm f khoản 3</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm e Khoản này được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>Điều 208 Luật Doanh nghiệp</p>